TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung".

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nH dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/01/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 737/2017/TLST – HNGĐ ngày 24/10/2017 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 02/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST – HNGĐ ngày 18/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969.
Địa chỉ: tổ A, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1966.
Địa chỉ: tổ A, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Bà Đ có mặt, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:***

Bà và ông Phạm Xuân L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LT. Trong quá trình chung sống, ông L ngày nào cũng uống rượu rồi chửi bới, đánh bà, đập phá đồ đạc. Từ tháng 2/2017 đến nay, ông bà đã sống ly thân. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông L.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/11/2003. Ly hôn, bà xin được nuôi cháu, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

**** Ông Phạm Xuân L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đ và ông L được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/11/2003. Giao cháu H cho bà Đ nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Xuân L hiện đang cư trú tại thị trấn LT, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện xin được ly hôn với ông Phạm Xuân L và yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung. Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là "Tranh chấp ly hôn, con chung".

- Bị đơn ông Phạm Xuân L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dụng vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Xuân L tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa bà Đ và ông L là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo bà Đ thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2002 do quá trình chung sống, ông L đã nhiều lần uống rượu rồi chửi bới, đe dọa, đánh đập bà, đập phá đồ đạc trong gia đình.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành xác minh thì được đại diện địa phương cho biết: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà Đ phát sinh mâu thuẫn. Ông L thường thường xuyên uống rượu về rồi đánh đập bà Đ. Địa phương có đến hòa giải nhiều lần nhưng được ít ngày lại cãi nhau nên địa phương không hòa giải được.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông L là có thật và thường xuyên xảy ra nên bà Đ đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ, giao thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Việc ông L cố tình vắng mặt chứng tỏ ông L không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã động viên để bà Đ rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà Đ và ông L là có thật, ông L cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình cảm của bà Đ đối với ông L không còn, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đ, cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Phạm Xuân L là phù hợp.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/11/2003. Ly hôn, bà Đ xin được nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với vấn đề con chung. Qua tham khảo ý kiến của cháu H thì cháu xin được ở với mẹ.

Xét thấy, bà Đ và ông L đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay, cháu H đang ở cùng với nẹ. Qua tham khảo ý kiến của cháu H thì nếu cha mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ. Hiện, bà Đ có đủ điều kiện để nuôi con nên để tránh sự xáo trộn môi trường sống, học tập, cần tiếp tục giao cháu H cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có ý kiến của ông Phạm Xuân L nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: bà Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; Điều 203, 220; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Phạm Văn L.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/11/2003.

Giao cháu H cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: bà Đ phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 006978 ngày 16/10/2017.

Bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKS ND tỉnh Đồng Nai;*
- *T.H.A dân sự H. Long Thành;*
- *VKS H. Long Thành;*
- *Các đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Đình Trung